TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THUỶ** TỈNH THANH HOÁ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 20/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thành và bà Trịnh Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 30/10/1975; nơi sinh: Thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, Thanh Hoá; nơi ở hiện nay: Khu phố Ngọc Sơn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, Thanh Hoá ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Sự, sinh năm 1945 và bà Phạm Thị Lai (Đã chết). Vợ: Nguyễn Thị Trang và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Bùi Văn L, sinh năm 1969 (Đã chết).

Người đại diện của bị hại: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Lâm Thành, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lê Trọng T, sinh năm 2006.

Địa chỉ: Khu phố Ngọc Sơn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, Thanh Hoá. Có mặt.

- Anh Cao Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Quý Sơn, xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn Thuần Lương, xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 15/9/2024, Lê Văn T điều khiển xe ô tô biển số 36C-457.02 chở theo con trai là Lê Trọng T, sinh năm 2006 ngồi ở ghế phụ đi lấy hàng hoa quả ở tỉnh Hòa Bình. Sau khi lấy được hàng, Tiến điều khiển xe quay về huyện Ngọc Lặc, khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km 517+700 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn Thuần Lương, xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thuỷ theo hướng huyện Thạch Thành đi huyện Cẩm Thủy, vì thấy xe mô tô biển số 36E1-283.17 do Bùi Văn L điều khiển ngược chiều đi một mình ở khu vực giữa đường, nên Tiến điều khiển xe ô tô biển số 36C-457.02 đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều để tránh nhưng vẫn đâm vào xe mô tô biển số 36E1-283.17 do Lương điều khiển. Hậu quả, Bùi Văn L bị thương nặng sau đó tử vong trên đường đi cấp cứu, hai phương tiện bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 517+700 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn Thuần Lương, xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thuỷ;

- Hiện trường để lại xe ô tô biển số 36C-457.02 dừng trên đường, đầu quay hướng Tây Nam, đuôi quay hướng Đông Bắc (đánh số 1). Tâm bánh ngoài phía sau bên phải xe ô tô cách đường thẳng ảo vuông góc với điểm mốc về hướng Tây Nam 59,0m, cách mép chuẩn 3,6m; tâm bánh trước bên phải cách mép chuẩn 3,25m;

- Hiện trường để lại hệ thống vết cà xước mặt đường không liên tục có chiều Đông Bắc - Tây Nam, kích thước (5,2 x 0,19)m (đánh số 2). Đầu hệ thống vết cách tâm bánh ngoài phía sau bên phải xe ô tô đánh số 1 về hướng Đông Bắc 0,79m, cách mép chuẩn 3,55m; cuối hệ thống vết trùng với giá để chân trước bên phải xe mô tô biển số 36E1-283.17, cách mép chuẩn 3,2m;

- Hiện trường để lại vết cà xước mặt đường không liên tục có chiều Đông Bắc - Tây Nam, kích thước (3,8 x 0,01)m (đánh số 3). Đầu vết cách đầu hệ thống vết số 2 về hướng Nam 1,45m, cách mép chuẩn 2,8m; cuối vết trùng với đầu mút tay nắm bên phải xe mô tô biển số 36E1-283.17, cách mép chuẩn 2,2m;

- Hiện trường để lại vết chất lỏng màu đen không rõ hình, đang chảy loang theo chiều Đông Bắc - Tây Nam, kích thước trong diện (1,1 x 0,8)m (đánh số 4). Vị trí tâm vết cách đầu vết số 3 về hướng Tây Nam 3,45m, cách mép chuẩn 2,5m;

- Hiện trường để lại xe mô tô biển số 36E1-283.17 đổ nghiêng phải nằm trên đường, đầu quay hướng Đông Bắc, đuôi quay hướng Tây Nam, đầu xe bị vỡ, gãy khỏi vị trí định vị ban đầu (đánh số 5). Tâm bánh trước cách tâm vết số 4 về hướng Tây Bắc 0,45m, cách mép chuẩn 3,0m; tâm bánh sau cách mép chuẩn 3,4m. Xung quanh vị trí xe mô tô có nhiều mảnh vỡ nhựa không rõ hình màu trắng, đen.

Kết quả khám nghiệm tử thi Bùi Văn L:

- Các vết xây xước da, rách da, bầm tụ máu tại vùng: Mặt, ngực, bụng, hông, tử chi;

- Gãy 1/3 giữa xương đùi phải;

- Tụ máu tổ chức dưới da, cơ vùng ngực, bụng, mặt sau xương ức;

- Gãy cung trước bên xương sườn 2,3,4,5 bên trái;

- Khoang ngực bên trái có khoảng 2500ml máu không đông lẫn máu cục;

- Rách, tụ máu tổ chức phổi trái;

- Đứt hoàn toàn quai động mạch chủ;

- Các bộ phận khác không phát hiện thấy tổn thương.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 3658/KLGĐTT-PC09 ngày 03/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa về nguyên nhân chết của Bùi Văn L kết luận nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định số 3815/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa về việc khám nghiệm và giám định phương tiện đối với xe ô tô biển số 36C-457.02 và xe mô tô biển số 36E1-283.17, kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước dưới bên phải ba-đờ-sốc trước cách thành xe bên trái 43cm xe ô tô biển số 36C-457.02 (ảnh 5 đến 7) với mặt lăn, má phải lốp trước tương ứng hàng chữ "MAXLOAD" xe mô tô biển số 36E1-283.17 (ảnh 19 đến 21).

- Tại thời điểm va chạm hai phương tiện chuyển động ngược chiều nhau.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà xước mặt đường (2) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường. Không đủ cơ sở xác định vị trí va chạm giữa hai phương tiện thuộc phần đường nào.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện ngay trước khi xảy ra tai nạn.

Tại bản kết luận giám định số 4689/KL-KTHS ngày 11/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa về việc giám định video (BL 86-90) kết luận:

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp video của 01 (một) đĩa DVD-R gửi giám định.

- Vị trí của hai phương tiện trước và trong khi xảy ra tai nạn được thể hiện trong Phụ lục.

- Không xác định được tốc độ của hai phương tiện trong vụ va chạm giao thông trên.

Về vật chứng: Ngày 12/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Thủy đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 xe ô tô biển số 36C-457.02 cùng các giấy tờ có liên quan cho bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp; trả lại 01 xe mô tô biển số 36E1-283.17 cho Bùi Văn L, sinh năm 1994 trú tại thôn Lâm Thành, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành là chủ sở hữu hợp pháp.

Về dân sự: Ngày 18/9/2024, bị cáo Lê Văn T đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 170.000.000đ *(Một trăm bảy mươi triệu đồng)*, gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu đề nghị khác về dân sự.

Đối với Bùi Văn L là người điều khiển xe mô tô biển số 36E1-283.17 trong tình trạng trong máu nồng độ cồn, không có giấy phép lái xe theo quy định, đi không đúng làn đường, phần đường theo quy định, tuy nhiên do Bùi Văn L đã chết, nên không xem xét xử lý trách nhiệm đối với Bùi Văn L.

Đối với Bùi Văn L là chủ sở hữu xe mô tô biển số 36E1-283.17, ngày 15/9/2024, Bùi Văn L đã tự ý lấy chiếc xe mô tô trên để tham gia giao thông rồi xảy ra tai nạn, do đó loại trừ trách nhiệm đối với Bùi Văn L.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSCT ngày 24 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 15 tháng đến 20 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 30 tháng đến 40 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường về dân sự cho đại diện gia đình bị hại. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai người đại diện của bị hại, người làm chứng đều phù hợp với lời khai của bị cáo và nội dung cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/9/2024, Lê Văn T có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô biển số 36C-457.02 hướng Thạch Thành đi Cẩm Thủy, khi đến Km 517+700 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn Thuần Lương, xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thuỷ, do đi không đúng làn đường, phần đường theo quy định nên đã gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 36E1-283.17 do Bùi Văn L điều khiển ngược chiều làm cho Bùi Văn L bị thương nặng sau đó tử vong trên đường đi cấp cứu, xe ô tô và mô tô bị hư hỏng. Hành vi của Lê Văn T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ *"Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định ..."*.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Lê Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và đã phạm vào tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 – BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của bị cáo nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến trật tự trị an, an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của bị hại. Do đó, việc lên mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, nên chưa cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 170.000.000đ *(Một trăm bảy mươi triệu đồng)*, gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS. Khoản 1 Điều 21, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện Cẩm Thuỷ;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan Điều tra;
- UBND TT, Ngọc Lặc, H. Ngọc Lặc;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán chủ toạ phiên toà**